

Bản án số: 271/2017/HSST

Ngày: 01/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tùng
2. Ông Huỳnh Phạm Dũng Phát

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Hiếu - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiêm – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01/8/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 282/2017/HSST, ngày 29/5/2017 đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Họ và tên: **Lê Đăng V** Giới tính: nam

Sinh năm: 1979 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Đội 12, xã LQ, huyện XQ, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: số 36/20 Tổ 13, Khu phố 2, phường MP, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Lê Đăng N và bà Trần Thị L; hoàn cảnh gia đình: có vợ là Lê Thị H và 02 con chung (lớn sinh năm 2005 và nhỏ sinh năm 2007); nhân thân: ngày 01/01/2012 bị Công an phường MP, Quận J ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, ngày 14/10/2012 bị Công an Quận J ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 03/01/2016 bị Công an quận K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/6/2015 bị Công an phường MP, Quận J ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; tiền sự: ngày 31/3/2016 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường MP, Quận J ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25/4/2017 (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Trí V1** Giới tính: nam

Sinh năm: 1979 tại tỉnh L – Bị cáo V1ng Tàu; thường trú và chỗ ở tại: 157/1B khu phố 4, phường NP, thành phố L, tỉnh Bà Rịa – Bị cáo V1ng Tàu; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị O; Hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2004); nhân thân: ngày 09/8/2015 bị Công an phường LOC, Quận A ra Quyết định lập hồ sơ đưa vào Cơ sở Xã hội Thanh thiếu niên 2; Tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09/02/2017 (có mặt tại phiên tòa).

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HCVN

Địa chỉ: Tầng G, 8, 10 Tòa nhà Phụ nữ, số 20 GDN, phường DT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Tầng 1, Cao ốc văn phòng 194 GB, số 473 đường PBD, Phường N, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện ủy quyền: Ông Phan Hoàng C (theo Giấy ủy quyền số 530/2016/GUQ-SE ngày 19/12/2016 của Tổng giám đốc Công ty) - Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HCVN (sau đây gọi tắt là Công ty HC) có địa chỉ đăng ký tại: Tầng G, 8, 10 Tòa nhà Phụ nữ, số 20 GDN, phường DT, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (Địa chỉ cũ: Tầng 1, Cao ốc văn phòng 194 GB, số 473 đường PBD, Phường 25, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh), chủ sở hữu là HC B.V (quốc tịch pháp nhân Hà Lan). Ngành nghề kinh doanh đăng ký: cấp tín dụng tiêu dùng dưới hình thức cho vay mua trả góp, phát hành thẻ tín dụng và cho vay tiêu dùng.

Khoảng tháng 07/2015, Lê Đăng V và Nguyễn Hoàng Trí V đã cùng nhau sử dụng Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên người khác đến các cửa hàng kinh doanh hàng điện tử của Công ty HC trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh để mua điện thoại, máy tính xách tay trả góp rồi chiếm đoạt tài sản. Lợi dụng quy trình duyệt cho vay trả góp của Công ty HC có nhiều sơ hở, không kiểm tra hình ảnh trên Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe với hình ảnh thực tế của khách hàng đi vay, Bị cáo V và Bị cáo V1 đã đưa Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên người khác để làm thủ tục mua trả góp. Khi bị nhân viên Công ty HC hỏi thì Bị cáo V và Bị cáo V1 sẽ nói các giấy tờ này là của mình, còn hình ảnh nếu có khác nhau thì sẽ trả lời do những giấy tờ này đã làm từ lâu nên hình ảnh có thay đổi. Các thông tin về địa chỉ, số điện thoại liên lạc thì Bị cáo V và Bị cáo V1 sẽ tự ký và viết giống như tên trên các

Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe để sau khi nhận được sản phẩm mua trả góp thì Công ty HC sẽ không biết thông tin liên hệ của Bị cáo V và Bị cáo V1 để yêu cầu trả tiền vay. Trong thời gian từ ngày 07/7/2015 đến ngày 05/8/2015, Bị cáo V đã một mình thực hiện 05 vụ đồng thời cùng với Bị cáo V1 thực hiện 02 vụ, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào ngày 07/7/2015, Lê Đăng V đến Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ Thuật số F, địa chỉ tại 489-491 đường PTH, phường DTT, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh, sử dụng Giấy chứng minh nhân dân số 211843443 và Giấy phép lái xe số AD088188 mang tên Phan Thanh H để mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 640XL. Nhân viên công ty HC là anh Nguyễn Văn T đã tư vấn cho Bị cáo V làm thủ tục để vay mua trả góp sản phẩm. Theo quy định, giá trị hàng hóa trên hóa đơn là 4.590.000 đồng, phí bảo hiểm là 171.000 đồng, tổng cộng là 4.761.000 đồng, Bị cáo V phải trả trước là 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 3.761.000 đồng thì Bị cáo V sẽ ký hợp đồng tín dụng trả góp với Công ty HC, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất 6,7%/tháng. Sau đó, anh T yêu cầu cung cấp giấy tờ cá nhân để làm thủ tục vay trả góp thì Bị cáo V đã sử dụng Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên Phan Thanh H. Sau khi kiểm tra giấy tờ, anh T tiếp tục yêu cầu chụp lại hình của Bị cáo V đồng thời cho Bị cáo V thực hiện các ký các giấy tờ khác để vay trả góp gồm: hợp đồng tín dụng trả góp kèm theo phụ lục hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ, thư xác nhận của khách hàng. Thông tin lai lịch trên hồ sơ hợp đồng tín dụng trả góp mà Bị cáo V cung cấp cho anh T là do Bị cáo V bịa ra. Chữ ký và chữ viết đứng tên Phan Thanh H là do tự viết và ký. Sau đó, anh T đưa Bị cáo V đến gặp nhân viên của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số F để nhận 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 640XL. Sau khi nhận được tài sản, Bị cáo V đã mang đi bán cho người khác (không rõ lai lịch) lấy tiền tiêu xài.

- Vụ thứ hai: Ngày 08/7/2015, Bị cáo V đến chi nhánh Công ty Cổ phần DDGT, địa chỉ số 1787 khu phố 4, đường PTH, thị trấn BN, huyện BN, sử dụng Giấy chứng minh nhân dân số 023937203 và Giấy phép lái xe số AK750312 mang tên Lê Khắc P để mua trả góp 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 640XL. Nhân viên Công ty HC là anh Nguyễn Thành P đã tư vấn cho Bị cáo V thủ tục để vay mua trả góp sản phẩm. Theo quy định, giá trị hàng hóa trên hóa đơn là 4.590.000 đồng, phí bảo hiểm là 193.000 đồng, tổng cộng là 4.783.000 đồng. Bị cáo V phải trả trước 1.500.000 đồng, còn lại số tiền 3.283.000 đồng thì Bị cáo V sẽ ký hợp đồng tín dụng trả góp với Công ty HC, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,12%/tháng. Sau đó, anh P yêu cầu cung cấp giấy tờ cá nhân để làm thủ tục vay trả góp thì Bị cáo V đã đưa Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên Lê Khắc P. Sau khi kiểm tra, anh P đã photo lại các giấy tờ và

tiếp tục yêu cầu chụp lại hình của Bị cáo V đồng thời cho Bị cáo V ký các giấy tờ để vay trả góp gồm: hợp đồng tín dụng trả góp kèm theo phụ lục hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ và thư xác nhận của khách hàng. Thông tin lai lịch trên hồ sơ hợp đồng tín dụng trả góp mà Bị cáo V cung cấp cho anh P là do Bị cáo V bịa ra. Chữ ký và chữ viết đứng tên Lê Khắc P là do Bị cáo V tự ký và viết. Sau đó, anh P đưa Bị cáo V đến gặp nhân viên Công ty Cổ phần DDGT để nhận 01 điện thoại di động hiệu Nokia Lumia 640XL, Bị cáo V nhận được tài sản đã mang đi bán cho người khác (không rõ lai lịch) lấy tiền tiêu xài.

- Các vụ thứ 3, 4, 5: Tương tự như 02 vụ trên, vào các ngày 12, 19 và 22/7/2015, Lê Đăng V đã sử dụng Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe đứng tên Lê Văn L, Quách Phúc C và Nguyễn Quang D, đến các cửa hàng kinh doanh điện tử của Công ty HC trên địa bàn Quận A, Quận J và Quận A2 để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (03 chiếc điện thoại di động) có tổng giá trị là 9.861.000 đồng.

- Vụ thứ sáu: Ngày 24/7/2015, Lê Đăng V và Nguyễn Hoàng Trí V đến trung tâm HT, địa chỉ 571 đường PTH, phường DTT, Quận J, Bị cáo V đưa cho Bị cáo V1 giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc L để mua trả góp 01 máy tính xách tay hiệu HP 14 R221. Bị cáo V và Bị cáo V1 thỏa thuận nếu hoàn thành thì Bị cáo V sẽ trả tiền công cho Bị cáo V1. Nhân viên công ty HC là chị Nguyễn Thị Thanh N đã tư vấn cho Bị cáo V1 thủ tục để vay mua trả góp sản phẩm. Theo quy định, giá trị hàng hóa trên hóa đơn là 8.990.000 đồng, phí bảo hiểm là 393.000 đồng, tổng cộng là 9.383.000 đồng. Bị cáo V1 phải trả trước là 2.700.000 đồng, còn lại số tiền 6.683.000 đồng thì Bị cáo V1 sẽ ký hợp đồng tín dụng trả góp với Công ty HC, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 7,21%/tháng, trong đó số tiền 2.700.000 đồng là của Bị cáo V đưa cho Bị cáo V1. Tương tự với cách thức mà Bị cáo V đã thực hiện như đã nêu trên, Bị cáo V1 đã dùng Giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc L để thực hiện các thủ tục vay trả góp, bao gồm việc bịa ra thông tin lai lịch ghi trên hồ sơ và tự dùng chữ ký và chữ ký đứng tên Nguyễn Ngọc L (những việc này do Bị cáo V hướng dẫn để Bị cáo V1 biết). Sau đó, chị Nga đưa Bị cáo V1 đến gặp nhân viên của Trung tâm HT tại Quận J để nhận 01 máy tính xách tay hiệu HP 14 R221, kèm theo sản phẩm khuyến mãi là 01 ba lô và 01 ly sứ. Sau khi lấy được tài sản, Bị cáo V1 đưa lại cho Bị cáo V, Bị cáo V đã mang đi bán cho người khác (không rõ lai lịch).

- Vụ thứ bảy: Ngày 05/8/2015, Bị cáo V đưa cho Bị cáo V1 giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Trương Tuấn A, rồi cùng nhau đến chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại KN, địa chỉ 63-65-67 đường DHT, P.

LOC, Quận A để mua 01 máy tính xách tay. Bị cáo V và Bị cáo V1 thỏa thuận nếu hoàn thành thì Bị cáo V sẽ trả công cho Bị cáo V1 số tiền 2.000.000 đồng. Sau khi đến nơi, Bị cáo V và Bị cáo V1 thống nhất mua 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15. Nhân viên Công ty HC là chị Thân Thị D đã tư vấn cho Bị cáo V1 thủ tục để vay mua trả góp sản phẩm. Theo quy định, giá trị hàng hóa trên hóa đơn là 9.450.000 đồng, phí bảo hiểm là 466.000 đồng, tổng cộng là 9.916.000 đồng. Bị cáo V1 phải trả trước 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 7.916.000 đồng thì Bị cáo V1 sẽ ký hợp đồng tín dụng trả góp với công ty HC với thời hạn 12 tháng, lãi suất 7,21%/tháng và Bị cáo V1 đồng ý. Theo yêu cầu của chị D là phải cung cấp giấy tờ cá nhân nên Bị cáo V1 đã đưa giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Trương Tuấn A. Sau khi xem qua, chị D không hỏi Bị cáo V1 về nguồn gốc những giấy tờ này mà chỉ photo lại, sau đó chị D tiếp tục yêu cầu chụp lại hình ảnh của Bị cáo V1 đồng thời cho Bị cáo V1 ký các giấy tờ để vay trả góp gồm: hợp đồng tín dụng trả góp kèm theo phụ lục hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn kèm phương án trả nợ, thư xác nhận của khách hàng. Thông tin lai lịch trên hồ sơ là do Bị cáo V1 tự bịa ra, chữ ký và chữ viết đúng tên Trương Tuấn A là do Bị cáo V1 tự ký và viết. Sau đó, chị D thông báo hồ sơ vay trả góp của Bị cáo V1 đã được duyệt. Tuy nhiên, do Bị cáo V không mang theo đủ số tiền 2.000.000 đồng để trả trước nên Bị cáo V nói Bị cáo V1 hẹn chị D là ngày hôm sau quay lại để làm thủ tục nhận sản phẩm, chị D đồng ý.

Đến ngày 07/8/2015, Bị cáo V đưa cho Bị cáo V1 2.050.000 đồng rồi cùng nhau đến chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại KN để trả số tiền 2.050.000 đồng. Sau đó, chị D đã đưa Bị cáo V1 đến chi nhánh Công ty KN để nhận 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron 15, kèm theo sản phẩm khuyến mãi là loa vi tính Microlab M100. Tuy nhiên, qua kiểm tra hình ảnh trên hệ thống tự động, Công ty HC phát hiện ngày 24/7/2015 Bị cáo V1 đã sử dụng chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc L (đã nêu trên) để mua trả góp. Do vậy, công ty đã trình báo với Công an LOC, Quận A. Khi Bị cáo V và Bị cáo V1 chuẩn bị rời khỏi cửa hàng thì Bị cáo V1 bị Công an LOC, Quận A bắt giữ cùng tang vật, còn Bị cáo V thì điều khiển xe máy bỏ chạy trốn. Công an LOC đã bàn giao Bị cáo V1 cho Công an Quận A để điều tra làm rõ. Trong quá trình điều tra, xác minh thấy Bị cáo V1 không có địa chỉ rõ ràng và nghiện ma túy nên đã chuyển cho Công an LOC lập biên bản xử lý đưa Bị cáo V1 vào Cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2.

Sau đó, Bị cáo V và Bị cáo V1 bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam. Tại cơ quan điều tra, Bị cáo V và Bị cáo V1 đã thừa nhận hành vi phạm tội như nêu trên. Ngoài ra, Bị cáo V còn đưa cho

Bị cáo V1 giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Duy Nguyên với mục đích để vay mua trả góp, tuy nhiên Bị cáo V và Bị cáo V1 vẫn chưa sử dụng giấy tờ này do hình ảnh của Nguyễn Duy Nguyên nhìn trẻ hơn so với Bị cáo V1.

Đối với những người tên Phan Thanh H, Lê Khắc P, Lê Văn L, Quách Phúc C và Nguyễn Quang D, những người này khai đã mất Giấy chứng minh nhân dân cùng giấy phép lái xe và chưa bao giờ ký hợp đồng tín dụng vay trả góp với Công ty HC.

Đối với người tên Nguyễn Ngọc L, kết quả xác minh được biết Long đã chết .

Đối với người tên Trương Tuấn A, kết quả xác minh được biết Trương Tuấn A không đăng ký thường trú tại ấp MP Hạ, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

* Kết quả giám định:

- Tại bản kết luận giám định số 83/KLGD-TT ngày 13/12/2016 của Phòng PC54 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Ngọc L, Trương Tuấn A tại 02 hồ sơ hợp đồng tín dụng trả góp trên tài liệu mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Ngọc L, Trương Tuấn A tại bản tường trình ngày 15/01/2016 của Nguyễn Hoàng Trí V trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

- Tại bản kết luận giám định số 643/KLGD-TT ngày 22/4/2017 của Phòng PC54 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Phan Thanh H, Lê Khắc P, Lê Văn L, Quách Phúc C và Nguyễn Quang D tại 05 hồ sơ hợp đồng tín dụng trả góp trên tài liệu mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phan Thanh H, Lê Khắc P, Lê Văn L, Quách Phúc C và Nguyễn Quang D tại bản tường trình ngày 18/4/2017 của Lê Đăng V trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra.

- Tại bản kết luận giám định số 591/KLGD-TT ngày 26/4/2017 của Phòng PC54 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Ngọc L, Trương Tuấn A; Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc L, Trương Tuấn A, Nguyễn Duy Nguyên là thật.

* Vật chứng của vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Hoàng Trí V:

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream, biển số: 72F4-1671, số khung: 1067042, số máy: 1067042. Qua xác minh được biết chiếc xe trên do ông Nguyễn Thành T, ngụ tại phường Phước Hưng, thành phố L, tỉnh Z đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh tại Công an phường HP, thành phố L thì

không có đương sự tên Nguyễn Thành T. Bị cáo V1 khai đã mua lại chiếc xe vào năm 2010, không làm giấy tờ mua bán, còn giấy đăng ký xe thì Bị cáo V1 đã làm mất nên hiện tại Bị cáo V1 không nhớ họ tên, địa chỉ của người bán xe;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 359346/02/114803/0;

+ 03 (ba) Giấy chứng minh nhân dân và 03 (ba) Giấy phép lái xe cùng mang tên Nguyễn Ngọc L, Trương Tuấn A và Nguyễn Duy Nguyên;

+ 02 (hai) hóa đơn Giá trị gia tăng, mã số thuế 0302286281 ngày 07/8/2015 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại KN (đã chuyển cùng hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của Công ty HC:

+ Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.050.000 đồng (đã nộp kho bạc nhà nước Quận A0);

+ 07 (bảy) hồ sơ hợp đồng tín dụng trả góp đứng tên Phan Thanh H, Lê Khắc P, Lê Văn L, Quách Phúc C, Nguyễn Quang D, Nguyễn Ngọc L và Trương Tuấn A, gồm: hợp đồng tín dụng trả góp kèm phụ lục hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn kèm phương án trả nợ, thư xác nhận của khách hàng (đã chuyển cùng hồ sơ vụ án);

- Đối với các chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Phan Thanh H, Lê Khắc P, Lê Văn L, Quách Phúc C và Nguyễn Quang D thì Bị cáo V đã hủy bỏ nên không thu giữ được;

- Đối với các sản phẩm là điện thoại di động, máy tính xách tay mà Lê Đăng V và Nguyễn Hoàng Trí V chiếm đoạt, Bị cáo V đã mang bán lại cho người khác (không rõ lai lịch) để lấy tiền tiêu xài cá nhân nên không thu hồi được.

* Về trách nhiệm dân sự:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HCVN yêu cầu:

- Buộc bị cáo Lê Đăng V trả lại tổng số tiền gốc vay là 16.905.000 đồng và lãi vay phát sinh là 9.176.000 đồng theo 05 hợp đồng tín dụng trả góp đã ký đứng tên Phan Thanh H, Lê Khắc P, Lê Văn L, Quách Phúc C và Nguyễn Quang D. Tổng cộng là 26.081.000 đồng. Trước ngày mở phiên tòa bà Lê Thị H (vợ bị cáo V) đã tự nguyện khắc phục hậu quả nộp tiền bồi thường giúp bị cáo V với số tiền là 26.081.000 đồng. Do đó phía Công ty không yêu cầu phải bồi thường gì thêm.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng Trí V đã nộp đủ số tiền gốc là 6.683.000 đồng nhưng yêu cầu bị cáo phải trả tiếp số tiền lãi vay phát sinh theo hợp đồng tín dụng trả góp đã ký đứng tên Nguyễn Ngọc L vào ngày 24/7/2015 là 3.625.000 đồng.

- Phía Công ty HC cũng xác định sẽ chấp hành theo phán quyết của Tòa án về việc giải quyết số tiền bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 233/CT-VKS-P2 ngày 22/5/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lê Đăng V và Nguyễn Hoàng Trí V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đăng V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Trí V từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về phần vật chứng và bồi thường thiệt hại đề nghị xem xét giải quyết theo quy định hiện hành.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Công ty HC là ông Phan Hoàng C giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại theo nội dung đã xác định trong bản Cáo trạng.

Các bị cáo Lê Đăng V và Nguyễn Hoàng Trí V đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Đăng V và Nguyễn Hoàng Trí V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, từ đó có đủ cơ sở để xác định:

Lợi dụng quy trình duyệt cho vay trả góp của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HCVN có nhiều sơ hở, Lê Đăng V và Nguyễn Hoàng Trí V đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách sử dụng Chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe mang tên người khác để mua điện thoại, máy tính xách tay trả góp. Các thông tin về địa chỉ, số điện thoại liên lạc, chữ viết và chữ ký của những người có tên trên Giấy chứng minh nhân dân và Giấy phép lái xe thì Bị cáo V và Bị cáo V1 sẽ bịa ra, mục đích để sau khi nhận được sản phẩm mua trả góp thì Công ty HC sẽ không biết thông tin liên hệ của Bị cáo V và Bị cáo V1 để yêu cầu thanh toán tiền vay trả góp và chiếm đoạt số tiền đã vay. Trong thời gian từ ngày 07/7/2015 đến ngày 05/8/2015, Bị cáo V đã một mình thực hiện 05 vụ và chiếm đoạt số tiền vay của Công ty HC tổng cộng là 31.504.000 đồng. Trong đó, một mình Bị cáo V thực hiện 05 vụ, chiếm đoạt số tiền vay là

16.905.000 đồng, đồng thời cùng với Bị cáo V1 thực hiện 02 vụ, chiếm đoạt số tiền vay là 14.599.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Đăng V và Nguyễn Hoàng Trí V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nội dung bản Cáo trạng cũng như ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của tổ chức kinh tế, gây mất trật tự, an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung trong xã hội. Ngoài ra, các bị cáo còn phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Lê Đăng V đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo đang có 02 con nhỏ; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; gia đình bị cáo có công với cách mạng. Tuy nhiên bị cáo V là người có vai trò chủ mưu, lôi kéo bị cáo Bị cáo V1 cùng phạm tội và đã trực tiếp tham gia 7 vụ lừa đảo, do đó bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo Bị cáo V1. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Hoàng Trí V được xem xét các tình tiết giảm nhẹ đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

* Về phần trách nhiệm dân sự:

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HCVN yêu cầu: buộc Lê Đăng V bồi thường tổng số tiền gốc đã vay là (16.905.000 đồng + lãi vay phát sinh là 9.176.000 đồng = 26.081.000 đồng) của 05 hợp đồng tín dụng trả góp đã ký đứng tên Phan Thanh H, Lê Khắc P, Lê Văn L, Quách Phúc C và Nguyễn Quang D, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thì phía gia đình bị cáo V đã thay mặt Bị cáo V trả đủ 26.081.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Trí V, do Bị cáo V1 đã trả đủ số tiền gốc là 6.683.000 đồng nên công ty HC chỉ yêu cầu bị cáo Bị cáo V1 trả lãi vay phát sinh theo hợp đồng tín dụng trả góp đã ký đứng tên Nguyễn Ngọc L vào ngày 24/7/2015 là 3.625.000 đồng. Xét thấy các yêu cầu buộc bị cáo V phải trả số tiền gốc vay 16.905.000 đồng và buộc bị cáo Bị cáo V1 phải trả số tiền gốc vay 6.683.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và cần được khấu trừ vào số tiền mà các bị cáo đã trả cho Công ty HC. Đối với yêu cầu buộc trả khoản lãi vay thì Hội đồng

xét xử không chấp nhận bởi lẽ các hợp đồng này đã bị vô hiệu ngay từ khi xác lập hợp đồng do hành vi gian dối của các bị cáo, vì vậy các bị cáo Lê Đăng V và Nguyễn Hoàng Trí V không phải trả lãi cho Công ty HC. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thì gia đình bị cáo V đã thay Bị cáo V trả số tiền 26.081.000 đồng, do đó phía Công ty HC cần hoàn trả lại cho bị cáo số tiền gốc đã trả còn thừa là 9.176.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Dream, biển số: 72F4-1671, số khung: 1067042, số máy: 1067042, bị cáo Bị cáo V1 đã sử dụng làm phương tiện phạm tội nhưng do chưa xác minh được chủ sở hữu nên cần tiếp tục thông báo tìm kiếm chủ sở hữu và xử lý tài sản theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 359346/02/114803/0, là phương tiện mà bị cáo Nguyễn Hoàng Trí V đã dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 03 (ba) Giấy chứng minh nhân dân và 03 (ba) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc L, Trương Tuấn A và Nguyễn Duy Nguyên; 02 (hai) hóa đơn Giá trị gia tăng, mã số thuế 0302286281 ngày 07/8/2015 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại KN (đã chuyển cùng hồ sơ vụ án), xét thấy đây là các vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.050.000 đồng (đã nộp kho bạc nhà nước Quận A0) là số tiền trả trước trong hợp đồng tín dụng mà Bị cáo V1 đã thực hiện vào ngày 07/8/2015, số tiền này là của bị cáo V đưa cho Bị cáo V1 để trả tiền cho Công ty HC. Do đó, cần trả lại cho cho bị cáo V.

- 02 (hai) hóa đơn Giá trị gia tăng, mã số thuế 0302286281 ngày 07/8/201507 và 07 (bảy) hồ sơ hợp đồng tín dụng trả góp đứng tên Phan Thanh H, Lê Khắc P, Lê Văn L, Quách Phúc C, Nguyễn Quang D, Nguyễn Ngọc L và Trương Tuấn A, gồm: hợp đồng tín dụng trả góp kèm phụ lục hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ, thư xác nhận của khách hàng (đã chuyển cùng hồ sơ vụ án), xét thấy đây là các vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

* Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định hiện hành là 200.000 đồng.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo và nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Đăng V và Nguyễn Hoàng Trí V phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt: Lê Đăng V 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009),

Xử phạt: Nguyễn Hoàng Trí V 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2017.

3. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

- Buộc Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HCVN hoàn trả cho Lê Đăng V số tiền 9.176.000 (chín triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày Lê Đăng V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên HCVN chưa trả hết số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm thanh toán.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei: 359346/02/114803/0;

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án:

+ 03 (ba) Giấy chứng minh nhân dân và 03 (ba) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc L, Trương Tuấn A và Nguyễn Duy Nguyên;

+ 02 (hai) hóa đơn Giá trị gia tăng, mã số thuế 0302286281 ngày 07/8/2015 của Chi nhánh Công ty Cổ phần Thương mại KN (đã chuyển cùng hồ sơ vụ án);

+ 07 (bảy) hồ sơ hợp đồng tín dụng trả góp đứng tên Phan Thanh H, Lê Khắc P, Lê Văn L, Quách Phúc C, Nguyễn Quang D, Nguyễn Ngọc L và Trương Tuấn A, gồm: hợp đồng tín dụng trả góp kèm phụ lục hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ, thư xác nhận của khách hàng.

- Tiếp tục thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm kiếm chủ sở hữu của 01 xe gắn máy hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe: 02 bánh, số loại: Dream, biển số: 72F4-1671, số khung: C100MS1067042 (ghi theo số cà), số máy: C100MSE1067042 (ghi theo số cà), trong vòng 12 tháng kể từ

ngày thông báo. Thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Nếu sau 12 tháng mà không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định.

- Trả lại cho Lê Đăng V số tiền 2.050.000 (hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (đã nộp kho bạc nhà nước Quận A0).

(Các vật chứng là xe gắn máy và điện thoại di động nêu trên được liệt kê tại Biên bản giao nhận tang vật số 248/17 ngày 01/6/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Áp dụng Điều 98 và Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án,

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003,

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (2)
- Nguyên đơn dân sự (1)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

Phan Thanh Nguyễn